地 方

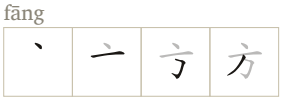
dìfang · địa phương · nơi, chỗ, địa điểm

de



地 地 地 地

fāng



方 方 方 方

Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License